

Bản án số: 75/2023/HS-ST  
Ngày 24-8-2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Lê Quyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Nguyễn Đình Phương.
- Ông Nguyễn Văn Sang.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Ông Trần Điện Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2023/TLST-HS, ngày 06 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 211/2023/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Trần Vương D, sinh năm 2003, tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn N, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: thợ đá mỹ nghệ; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị K; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 01/11/2022 cho đến nay; có mặt.

2. Huỳnh Công Q, sinh năm 2001, tại huyện V, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn A, xã C, huyện V, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Tấn V và bà Phạm Thị Thu T; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 07/11/2022 cho đến nay; có mặt.

3. Nguyễn Trí T1, sinh năm 2002, tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình T2 và bà Ngô Nguyễn Thị Hồng T3 (chết); vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 16/01/2023, Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành án

xong hình phạt tù ngày 28/5/2023; bị cáo bị tạm giam từ ngày 28/5/2023 cho đến nay; có mặt.

- *Người làm chứng:*

01. Lê Trọng Đ, sinh năm 2001; vắng mặt.

02. Bùi Văn T4, sinh năm 1989; vắng mặt.

03. Đoàn Thị T5, sinh năm 1966; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 23 tháng 8 năm 2022, Trần Vương D đến nhà nghỉ V1 88 tại thôn N, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định thuê phòng 203 để ở và biết Nguyễn Trí T1 đang ở phòng 205 nhà nghỉ V1 88. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, D đi qua phòng 205 chơi thì gặp T1 và Huỳnh Công Q. Lúc này, Q rủ cả T1 và D góp tiền lấy “cái năm” sử dụng, tức mua 500.000 đồng ma túy đá để sử dụng, Q và T1 đồng ý góp mỗi người 150.000 đồng rồi đưa tiền cho D. Sau đó, D góp thêm 100.000 đồng rồi liên lạc với một thanh niên tên P ở phường B, thành phố Q, tỉnh Bình Định để hỏi mua ma túy đá. D và Q sử dụng xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 77L1-260.59 đến chợ P3 thuộc phường B, thành phố Q, tỉnh Bình Định lấy ma túy với số tiền 400.000 đồng rồi cả hai về phòng 205 nhà nghỉ Văn Trục 88. Do không có dụng cụ sử dụng nên Q điều khiển xe mô tô 77L1-260.59 đến đoạn gần nhà lấy 01 cái nỏ thủy tinh cất giấu trước đó đem đến phòng 205 nhà nghỉ V1 88 làm dụng cụ sử dụng ma túy. D lấy cái chai nhựa và cái nắp chai nhựa đã có 02 lỗ tròn ở dưới đất, ống hút gắn vào chai, rồi đổ ma túy vào nỏ nấu ma túy lên để D, Q, T1 cùng nhau sử dụng cho đến hết ma túy rồi nghỉ.

Đến khoảng 21 giờ ngày 25 tháng 8 năm 2022, D tiếp tục qua phòng 205 rủ T1, Q còn tiền không lấy “cái năm” chơi, T1 đồng ý đưa trước 500.000 đồng để D đi mua ma túy, rồi D đưa tiền cho T1 sau. Lúc này, Q không có ý kiến gì. Sau đó, D tiếp tục liên lạc với người thanh niên tên P và một mình đến phường B, thành phố Q, tỉnh Bình Định gặp P để lấy 01 gói ma túy đá và 01 cái nỏ thủy tinh với giá 500.000 đồng rồi mang ma túy về phòng 205 nhà nghỉ V1 88. Tại phòng 205 nhà nghỉ V1, D lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá sử dụng vào đêm ngày 23 tháng 8 năm 2022 rồi đổ ma túy vào nỏ thủy tinh nấu ma túy để sử dụng. Lúc này, T1 gọi điện rủ Lê Trọng Đ đến phòng 205 sử dụng ma túy thì Đ đồng ý. Khi D, T1, Q đang sử dụng thì Đ vào phòng cũng tham gia sử dụng ma túy nhưng không thỏa thuận góp tiền sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng ma túy, D về phòng 203 còn Đ, T1, Q nằm nghỉ tại phòng 205. Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 26 tháng 8 năm 2022, Công an xã P tiến hành kiểm tra phát hiện Nguyễn Trí T1, Lê Trọng Đ, Huỳnh Công Q có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 205 nhà nghỉ V1 88 và thu giữ 01 chai nhựa hiệu Sting có nắp chai màu đỏ bị đục thủng 02 lỗ tròn, lỗ thứ nhất gắn 01 ống hút nhựa, lỗ thứ hai gắn 01 nỏ thủy tinh; 01 ống thủy tinh có hình chữ V, một đầu có bầu tròn đường kính 1,8cm; 01 vỏ ni lông kích

thước (2,2x1,2)cm và 04 cái quẹt gas.

Kết quả xét nghiệm ma túy đối với Nguyễn Trí T1, Lê Trọng Đ, Huỳnh Công Q, Trần Vương D đều dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022, Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: “Trong các mẫu vật nêu ở mục 1.1, 1.2 và 1.3 (gồm 01 ống thủy tinh dạng hình chữ V, có một đầu có bầu tròn đường kính 1,8cm; 01 vỏ ni lông kích thước (2,2x1,2)cm; 01 ống thủy tinh dạng hình chữ V, có một đầu có bầu tròn đường kính 1,8cm) gửi giám định đều có tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine”.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tạm giữ: 01 bì thư dán kín niêm phong bên trong đựng 02 ống thủy tinh hình chữ V, 01 vỏ ni lông kích thước 2,2x1,2cm; 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh của Huỳnh Công Q; 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh của Lê Trọng Đ; 01 bì nhựa trắng niêm phong bên trong đựng 01 chai nhựa loại 330ml có chữ S, nắp chai màu đỏ đục 02 lỗ tròn; 01 ống hút nhựa màu trắng xanh; 04 quẹt gas.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh cho Lê Trọng Đ.

Tại Cáo trạng số 74/CT-VKS-TP ngày 06 tháng 7 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước truy tố các bị cáo Trần Vương D, Huỳnh Công Q, Nguyễn Trí T1 về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phân tích lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của nhân chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định các bị cáo Trần Vương D, Huỳnh Công Q, Nguyễn Trí T1 đã phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều khoản để quyết định hình phạt đối với các bị cáo, cụ thể:

Đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Vương Danh t 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

Đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Công Q từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trí T1 từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Về vật chứng : Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 bì thư dán kín niêm phong bên trong đựng 02 ống thủy tinh hình chữ V, 01 vỏ ni lông kích thước 2,2x1,2cm; 01 bì nhựa trắng niêm phong bên trong đựng 01 chai nhựa loại 330ml có chữ S, nắp chai màu đỏ đục 02 lỗ tròn; 01 ống hút nhựa màu trắng xanh; 04 quẹt gas là công cụ phương tiện phạm tội và vật cầm lưu hành; tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh của Huỳnh Công Q.

Quá trình điều tra truy tố và xét xử, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin Tòa xem xét giảm

nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các vật chứng vụ án được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát đã thu thập được nên có đầy đủ căn cứ xác định Trần Vương D, Huỳnh Công Q, Nguyễn Trí T1 mặc dù có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, biết sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp thực hiện. Cụ thể, vào ngày 23/8/2022, D, Q, T1 cùng nhau góp tiền mua ma túy loại Methamphetamine và chuẩn bị công cụ sử dụng ma túy để sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 205 nhà nghỉ V1 88. Ngày 25/8/2022 tại phòng 205 nhà nghỉ V1 88, D, Q, T1 còn tổ chức cho Lê Trọng Đ và cả nhóm sử dụng ma túy loại Methamphetamine. Hành vi 02 lần cung cấp chất ma túy cho trên 02 người khác sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo D, Q và T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung là "Đối với 02 người trở lên" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước truy tố các bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: 03 bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Trần Vương D, Huỳnh Công Q, Nguyễn Trí T1 biết việc sử dụng chất ma túy là sai nhưng còn cung cấp cho người khác sử dụng. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về việc sử dụng các chất ma túy, xâm hại đến sức khoẻ tính mạng và sự phát triển của con người, gia tăng tệ nạn nghiện hút ma túy gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo các bị cáo cũng như răn đe chung cho những người khác. Tuy nhiên, vì bị cáo có tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng, trong vụ án này, cả 03 bị cáo cùng rủ rờ góp tiền

và chuẩn bị công cụ để sử dụng ma túy, nhưng bị cáo D là người tích cực hơn khi là người chủ động liên hệ với người bán ma túy, đi mua ma túy về cho cả nhóm sử dụng nên mức án bị cáo D phải chịu sẽ cao hơn các bị cáo khác. Bị cáo Q và bị cáo T1 có tính chất, mức độ phạm tội như nhau nên mức án 02 bị cáo phải chịu cũng sẽ như nhau.

[5] Vật chứng trong vụ án: 01 bì thư dán kín niêm phong bên trong đựng 02 ống thủy tinh hình chữ V, 01 vỏ ni lông kích thước 2,2x1,2cm; 01 bì nhựa trắng niêm phong bên trong đựng 01 chai nhựa loại 330ml có chữ S, nắp chai màu đỏ đục 02 lỗ tròn; 01 ống hút nhựa màu trắng xanh; 04 quẹt gas là công cụ phương tiện phạm tội và vật cầm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh của Huỳnh Công Q liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[6] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Đối với hành vi của Bùi Văn T4, Đoàn Thị T5 không biết các bị cáo sử dụng phòng số 205 của nhà nghỉ V1 88 để sử dụng ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không xử lý hình sự đối với ông T4, bà T5 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Đối với hành vi sử dụng ma túy của Lê Trọng Đ nhưng Đ không góp tiền, bàn bạc cùng các bị cáo để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T chuyển xử lý hành chính, không xử lý hình sự đối với Đ là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Đối với người bán ma túy cho Trần Vương D, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành điều tra nhưng không xác định được nhân thân, lý lịch người này nên hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 255, Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Vương D, Huỳnh Công Q, Nguyễn Trí T1 đều phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trần Vương D 08 (tám) năm tù. Thời gian chấp hành án tính từ ngày 01/11/2022.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Công Q 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành án tính từ ngày 07/11/2022.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trí T1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/5/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư dán kín niêm phong có chữ ký của Nguyễn Thị Thu P1, Nguyễn Duy P2 và hình dấu tròn của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng (bên trong đựng 02 ống thủy tinh hình chữ V, 01 vỏ ni lông kích thước 2,2x1,2cm, vỏ bao gói sau giám định); 01 (một) bì nhựa trắng niêm phong bên trong đựng 01 chai nhựa loại 330ml có chữ STING, nắp chai màu đỏ đục 02 lỗ tròn; 01 ống hút nhựa màu trắng xanh; 04 quẹt ga. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh số IMEI 1: 868613046471695, số IMEI 2: 868613046471687.

Các vật chứng trên đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10 tháng 7 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Bình Định và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Trần Vương D, Huỳnh Công Q, Nguyễn Trí T1 mỗi bị cáo phải chịu số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND huyện Tuy Phước;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQ CSĐT Công an H.Tuy Phước;
- CC THADS huyện Tuy Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Lệ Quyên**